TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH.O **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2019/QĐST-DS	*Th.O, ngày 13 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463; khoản, Điều 466; Điều 467, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 36/2019/TLST- DS ngày 24 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB).

Trụ sở: Số 21 C L, phường C L, quận Đ, Thành phố H

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê H Đ – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản- Ngân hàng TMCP Quân đội.

Địa chỉ : Tầng G2, tòa nhà B4 K, phường C L, quận Đ, H.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Trần Thị Ng H - Chuyên viên Xử lý nợ - Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội. (*Theo Giấy uỷ quyền số 799/UQ-MBAMC ngày 13/3/2019 của bà Đinh Thị L – Phó Giám đốc TTXLN Công ty MBAMC*)

Bị đơn: Anh Hoàng V C, sinh năm 1972

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1971

Trú tại: Thôn Quế Sơn, xã Tân Ước, huyện Th.O, H.

Chị Hà ủy quyền cho anh Hoàng V C tham gia tố tụng. Văn bản ủy quyền ngày 03/5/2019.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Hoàng Thị H1, sinh năm 1996

- Hoàng Thị D, sinh năm 2001

- Hoàng V Q, sinh ngày 14 tháng 6 năm 2003

Đều là con của anh Hoàng V C và chị Hà. Đều ủy quyền cho anh Hoàng V C Tham gia tố tụng. Văn bản ủy quyền ngày 03 tháng 5 năm 2019.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ngân hàng TMCP MB và anh Hoàng V C và chị Nguyễn Thị H có ký hợp đồng ký hợp đồng tín dụng số 53679.16.833.2870818.TD ngày 12/11/2010 vay 400.000.000 đồng.
- Hiện còn nợ: Nợ gốc: 102.034.759 đồng
- Nợ lãi: 156.562.577 đồng
- Tổng nợ : 258.597.336 đồng
- Trong thời gian 06 tháng kể từ tháng 05/2019 và chia thành 06 kỳ thanh toán, cụ thể như sau:
- Muộn nhất ngày 30/05/2019: thanh toán 10,000,000 đồng nợ gốc;
- Muộn nhất ngày 30/06/2019 thanh toán 10,000,000 đồng nợ gốc;
- Muộn nhất ngày 30/07/2019 thanh toán 10,000,000 đồng nợ gốc;
- Muộn nhất ngày 30/08/2019 thanh toán 10,000,000 đồng nợ gốc;
- Muộn nhất ngày 30/09/2019 thanh toán 10,000,000 đồng nợ gốc;
- Muộn nhất ngày 30/10/2019 thanh toán nốt số nợ gốc còn lại và toàn bộ số tiền nợ lãi cộng với tiền lãi phát sinh cộng dồn kể từ ngày 25/4/2019 theo mức lãi suất quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 268.11.057.760509.TDCN ký ngày 12/11/2010 với Ngân hàng cho đến khi tất toán khoản vay;
- Trường hợp ông Hoàng V C và bà Nguyễn Thị H vi phạm bất kỳ kỳ hạn thanh toán nào (trả không đúng số tiền, không đúng thời gian đã cam kết) theo lộ trình nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản đảm bảo để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng, tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 177, tờ bản đồ số 02 thôn Quế Sơn, xã Tân Ước. Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T231699 ngày 26/7/2001.Hợp đồng thế chấp đã được công chứng tại văn phòng

công chứng Hồ Gươm, Thành phố H. Số công chứng 008130/2010, quyển số 04/CC-SCC/HĐTHC ngày 10 tháng 11 năm 2010.

- Về án phí: Anh Hoàng V C và chị Nguyễn Thị H nộp 6.465.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho ngân hàng MB 6.000.000 đồng số tiền đã nộp tạm ứng án phí. Theo biên lai số 01667 ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th.O.

Ngoài ra, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền còn phải thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Th.O;
- Chi cục T.H.A huyện Th.O;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bá Thắng